TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:05/2021/QĐST-DS	*Đại Từ, ngày01 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 299, 317, 320, 323, 357, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày22tháng01năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 04tháng01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1966

Bị đơn: Bà Lương Thị C, sinh năm 1972

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1971 (Chồng bà Can)
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 (Chồng bà Nhung)

Cùng địa chỉ: Xóm L, xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Chị Lương Thị C có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị N, ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 1.130.000đ (Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức

lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Lương Thị C chịu 1.278.250đ (Một triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nộp Ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả bà Trần Thị N số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0013710ngày 04/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY KHÁNH